Mẫu 01-CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số _/QĐ-SGDHN ngày _/_ /2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---oOo---	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2021/CBTT/TAR	*Cần Thơ, ngày 06 tháng 10 năm 2021*

Kính gửi: **- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên tổ chức: Công Ty Cổ Phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

- Mã chứng khoán: TAR

- Địa chỉ: 649A, QL91, Khu vực Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

- Điện thoại: 02923.857.336 Fax: 02923.857.199

- Email: *sales@trunganrice.com*

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 06/10/2021, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (TAR) công bố thông tin nghị quyết số 18/2021/TAR/NQ-HĐQT ngày 05/10/2021 về về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2021 (đính kèm nghị nghị quyết số 18/2021/TAR/NQ-HĐQT)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/10/2021 tại đường dẫn: ***http://www.trunganrice.com***

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 1800241736 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN - Q. THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ

PHẠM THÁI BÌNH

Signature Not Verified

CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2021/TAR/NQ-HĐQT	*Cần Thơ, ngày 05 tháng 10 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2021

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Luật Doanh Nghiệp 2020);*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 (Luật Chứng khoán 2019);*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;*
- *Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 18/2021/TAR/BB-HĐQT ngày 05/10/2021;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 27/04/2021

- **Tên cổ phiếu**: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công Nghệ Cao Trung An
- **Loại chứng khoán chào bán**: Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá cổ phiếu**: 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán**: 25.000.000 cổ phiếu
- **Giá chào bán**: 18.000 đồng/cổ phiếu
- **Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến:**

  + Theo mệnh giá: 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)

  + Theo giá chào bán: 450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng)
- **Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:** 54,11%
- **Phương thức xử lý sổ cổ phiếu nhà đầu tư không đặt mua hết**: Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đặt mua hết sẽ bị hủy bỏ.
- **Thời gian bắt đầu chào bán:** Sau khi nhận được văn bản chấp thuận về chào bán cổ phiếu riêng lẻ từ Uỷ ban chứng khoán Nhà nước. Dự kiến trong quý IV/2021.
- **Thời gian kết thúc chào bán:** Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc phát hành riêng lẻ.
- **Hạn chế chuyển nhượng**: 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Điều 2. Hội đồng Quản trị thông qua mục đích chào bán, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Căn cứ theo Tờ trình số 08/2021/TAR/TTr-HĐQT ngày 06/04/2021 của Hội đồng quản trị của TAR về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 27/04/2021, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT: *"Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời Đại hội đồng cổ đông cho phép Hội đồng quản trị có thể điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh của Công ty và thực hiện các thủ tục liên quan đến công bố thông tin theo đúng quy định."*

HĐQT xem xét ảnh hưởng của dịch bệnh Covid kéo dài đến các kế hoạch đầu tư, phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung và công ty thành viên nói riêng, theo đó Hội đồng quản trị đã xem xét nhu cầu vốn của Công ty trong thời gian tới và thống nhất thông qua mục đích chào bán, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ như sau:

- Mục đích chào bán: Bổ sung vốn lưu động bao gồm nhưng không giới hạn thanh toán các khoản nợ đến hạn, hợp đồng ký mới cho các nhà thầu, nhà cung cấp, ngân hàng, đối tác khác,….
- Phương án sử dụng vốn:

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền sử dụng (tỷ đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Trả nợ vay ngân hàng	450	Quý IV/2021, Quý I/2022
	Tổng cộng	**450**	

- Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết:

STT	Tên ngân hàng	Số Hợp đồng / Khế ước nhận nợ	Số tiền thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến trả nợ
I	**Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cần Thơ (Theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số LD2001600387 ngày 20/01/2020 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số LD2001600387/01 ngày 03/12/2020**		**272.485.296.945**	
1		LD2113400341	4.966.343.500	14/11/2021
2		LD2114000289	3.000.000.000	20/11/2021
3		LD2114600365	2.025.300.000	26/11/2021

STT	Tên ngân hàng	Số Hợp đồng / Khế ước nhận nợ	Số tiền thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến trả nợ
4			2.201.175.000	26/11/2021
5			235.000.000	26/11/2021
6		LD2115100240	4.800.020.000	31/11/2021
7			5.499.200.000	31/11/2021
8		LD2115300564	585.954.600	02/12/2021
9			785.000.000	02/12/2021
10			1.004.145.000	02/12/2021
11			1.000.000.000	02/12/2021
12			244.136.000	02/12/2021
13		LD2115500430	1.674.048.460	04/12/2021
14			785.000.000	04/12/2021
15			1.124.377.500	04/12/2021
16			500.000.000	04/12/2021
17			529.496.420	04/12/2021
18			1.386.700.000	04/12/2021
19		LD2115800300	3.899.000.000	07/12/2021
20		LD2116000313	12.299.700.000	09/12/2021
21		LD2116200464	4.600.000.000	11/12/2021
22		LD2116800304	6.812.500.000	17/12/2021
23		LD2117000169	2.000.000.000	19/12/2021
24		LD2117200421	1.427.500.000	21/12/2021
25			1.452.360.000	21/12/2021
26		LD2117600503	9.906.070.840	25/12/2021
27		LD2117900350	5.200.000.000	28/12/2021
28		LD2118200489	6.000.000.000	01/01/2022
29		LD2118600510	7.503.060.000	05/01/2022
30			3.344.849.625	05/01/2022
31		LD2119400642	1.257.960.000	13/01/2022

STT	Tên ngân hàng	Số Hợp đồng / Khế ước nhận nợ	Số tiền thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến trả nợ
32			5.655.000.000	13/01/2022
33		LD2119500396	3.282.400.000	14/01/2022
34		LD2119600454	3.000.000.000	15/01/2022
35		LD2120200324	6.710.000.000	21/01/2022
36			6.275.000.000	21/01/2022
37			7.015.000.000	21/01/2022
38		LD2120300311	7.392.000.000	22/01/2022
39			11.088.000.000	22/01/2022
40			7.549.000.000	22/01/2022
41		LD2120400302	9.070.000.000	23/01/2022
42		LD2121500357	6.956.575.000	03/02/2022
43			7.243.425.000	03/02/2022
44			5.000.000.000	03/02/2022
45			4.800.000.000	03/02/2022
46		LD2121700378	3.300.000.000	05/02/2022
47			4.100.000.000	05/02/2022
48		LD2122100258	4.300.000.000	09/02/2022
49			5.675.500.000	09/02/2022
50			4.524.500.000	09/02/2022
51		LD2122200305	1.636.914.375	10/02/2022
52			3.963.085.625	10/02/2022
53		LD2122500291	5.130.000.000	13/02/2022
54			5.070.000.000	13/02/2022
55		LD2122900262	1.685.342.250	17/02/2022
56			3.214.657.750	17/02/2022
57		LD2123100337	3.300.000.000	19/02/2022
58		LD2123900153	7.400.000.000	27/02/2022
59			2.600.000.000	27/02/2022

STT	Tên ngân hàng	Số Hợp đồng / Khế ước nhận nợ	Số tiền thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến trả nợ
60		LD2124200405	5.452.875.000	30/02/2022
61			1.000.000.000	30/02/2022
62			4.810.000.000	30/02/2022
63			3.547.125.000	30/02/2022
64			3.190.000.000	30/02/2022
65		LD2125100523	4.400.000.000	08/03/2022
66			5.100.000.000	08/03/2022
II	**Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ (Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số CTO/20122 ngày 11/04/2021)**		**28.342.980.600**	
1		LD2118801645	6.384.000.000	07/12/2021
2		LD2126000787	5.154.120.000	17/02/2022
3			5.005.623.000	17/02/2022
4			6.612.300.000	17/02/2022
5			5.186.937.600	17/02/2022
	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng bằng sông Cửu Long (Theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 001/2020/7613578/HĐTD ngày 16/09/2020)		**149.171.722.455**	
1		001-044/2020/7613578/HĐTD	5.001.448.750	06/12/2021
2		001-045/2020/7613578/HĐTD	4.238.445.000	07/12/2021
3		001-046/2020/7613578/HĐTD	3.099.679.500	10/12/2021
4		001-047/2020/7613578/HĐTD	8.600.000.000	12/12/2021
5		001-048/2020/7613578/HĐTD	7.143.725.000	17/12/2021
6		001-048/2020/7613578/HĐTD	7.503.060.000	24/12/2021
7		001-049/2020/7613578/HĐTD	7.002.160.000	27/12/2021
8		001-	2.645.720.000	31/12/2021

STT	Tên ngân hàng	Số Hợp đồng / Khế ước nhận nợ	Số tiền thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến trả nợ
9		050/2020/7613578/HĐTD	2.288.000.000	31/12/2021
10		001-051/2020/7613578/HĐTD	704.514.000	04/01/2022
11			7.095.486.000	04/01/2022
12		001-052/2020/7613578/HĐTD	5.612.145.000	07/01/2022
13			5.676.750.000	07/01/2022
14			5.800.000.000	07/01/2022
15			4.600.000.000	07/01/2022
16			12.300.000.000	07/01/2022
17		001-053/2020/7613578/HĐTD	10.023.090.000	07/01/2022
18			10.005.725.000	07/01/2022
19			5.673.000.000	07/01/2022
20		001-054/2020/7613578/HĐTD	4.873.610.000	10/01/2022
21			4.900.000.000	10/01/2022
22			3.414.025.000	10/01/2022
23			11.560.395.000	10/01/2022
24		001-055/2020/7613578/HĐTD	9.410.744.205	11/01/2022
Tổng cộng			**450.000.000.000**	

Điều 3. Thông qua danh sách nhà đầu tư được quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
- Số lượng nhà đầu tư: 06 nhà đầu tư
- Số lượng chào bán cụ thể:

STT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán (%)
1	Phạm Thái Bình	361757729 cấp ngày 24/08/2007	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	0	10.000.000	14,04%
2	Hà Thị Thùy Dung	261108452 cấp ngày 07/02/2019	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	88	3.000.000	4,21%
3	Nguyễn Duy Văn	371741679 cấp ngày 15/05/2015	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	0	3.000.000	4,21%
4	Trần Thùy Gương	095190000297 cấp ngày 24/06/2020	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	0	3.000.000	4,21%
5	Phan Tuấn Kiệt	092082005402 cấp ngày 01/09/2019	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	0	3.000.000	4,21%
6	Nguyễn Quốc Nguyên	341377185 cấp ngày 04/09/2013	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	0	3.000.000	4,21%
	Tổng cộng			**88**	**25.000.000**	**35,11%**

Điều 4. Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu ngoài theo quy định

Theo công văn số 2495/UBCK-PTTT ngày 02/06/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Trong đợt phát hành này, để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu ngoài theo quy định, Hội đồng quản trị quyết định thông qua danh sách nhà đầu tư đều là các nhà đầu tư trong nước và số cổ phiếu nhà đầu tư đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua sẽ bị hủy bỏ, do đó, trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 sẽ không làm gia tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty đảm bảo thực hiện quy định của Pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ THỊ TUYẾT